

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/DS-ST
Ngày 18/8/2025
V/v tranh chấp hợp đồng thuê xe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lâm Thị Nguyễn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Thái Văn Lộc.**

Ông Lê Văn Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-DS ngày 10/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê xe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần S có ngay**; địa chỉ: số A, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An;

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh **Lê Thanh T**, sinh năm 1991; địa chỉ liên lạc: Khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh, (văn bản uỷ quyền số 1991/UQ-SVN ngày 13/02/2025), có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Dương Văn M**, sinh năm 1979; cư trú tại: Khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S trình bày:

Theo Giấy đăng ký kinh doanh thì Công ty cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty S) đang hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cho thuê xe.

Ngày 05/6/2024 anh M có bán cho Công ty chiếc xe Honda Future FI, biển số

70D1 – 801.07 do anh M đứng tên với giá 16.500.000 đồng. Sau đó anh M muốn thuê lại chiếc xe vừa bán nên giữa Công ty và anh M có ký hợp đồng cho thuê xe, theo đó Công ty cho anh M thuê lại xe đã bán cho Công ty với giá 31.086.341,36 đồng, thời hạn thuê là 12 tháng kể ngày 05/7/2024 đến 05/6/2025, hàng tháng anh M có nghĩa vụ trả cho Công ty vào ngày 05 tây hằng tháng là 2.590.528,45 đồng, trường hợp không thanh toán đúng hạn thì khách hàng phải trả cho Công ty P yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% trên dư nợ thực tế đã quá hạn, phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với mức phí 8% trên giá trị nghĩa vụ phần hợp đồng bị vi phạm. Từ khi ký hợp đồng thuê xe đến nay anh M mới thanh toán được cho Công ty 6.231.000 đồng, còn lại không thanh toán. Công ty khởi kiện yêu cầu anh M trả lại xe moto biển số 70D1-801.07; loại xe: Future F1, số khung: RLHJC7654NY342874; số máy: JC90E0361644 theo hợp đồng thuê tài sản đã ký với Chi nhánh T1 - B - Công ty cổ phần S có ngay.

Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2025, Công ty yêu cầu anh Dương Văn M phải thanh toán cho Công ty cổ phần S có ngay số tiền tính đến ngày 13/02/2025 là 17.113.786 (Mười bảy triệu, một trăm mười ba ngàn, bảy trăm tám mươi sáu) đồng; bao gồm: Tiền thuê xe: 15.144.135 đồng; phí yêu cầu thanh toán hàng tháng là 758.119 đồng; phí phạt vi phạm: 1.211.530 đồng. Anh Dương Văn M phải tiếp tục chịu tiền thuê xe, phí phát sinh theo hợp đồng cho thuê xe đã ký kể từ ngày 13/02/2025 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ và trả lại xe cho Công ty cổ phần S có ngay.

Ngày 14/7/2025, Công ty có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Công ty S Có Ngay yêu cầu anh Dương Văn M trả cho Công ty số tiền thuê xe là 15.144.135 đồng và trả lại xe moto biển số 70D1-801.07 cho Công ty cổ phần S có ngay.

Bị đơn anh Dương Văn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 117, 122, 124, 131, 430, 472 luật dân sự, Nghị quyết 326 UBTVQH: Tuyên hợp đồng thuê xe ngày 05/6/2024, giữa anh Dương Văn M với Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với xe mô tô biển số 70D1-801.07 vô hiệu.

Buộc anh Dương Văn M có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 15.144.135 đồng

Không chấp nhận yêu cầu đòi xe mô tô biển số 70D1-801.07, tiền thuê xe và phí. Ân phí: Dương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty S Có Ngay khởi kiện anh Dương Văn M, sinh năm 1979; cư trú tại: khu phố T, phường T, tỉnh Tây Ninh. Do đó Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh thụ lý giải quyết theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty có đơn xin xét xử vắng mặt, anh M được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo uỷ quyền của Công ty, anh M theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng thuê xe:

[2.1] Công ty S Có Ngay cung cấp Hợp đồng cho thuê xe ngày 05/6/2024 giữa Công ty và anh Dương Văn M, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản nợ 31.086.341 đồng; Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng; Giấy bán xe ngày 05/6/2024 và các tài liệu có liên quan. Xét thấy:

Về mặt hình thức: Hợp đồng mua bán ngày 05/6/2024, giữa anh Dương Văn M với Công ty Cổ phần S Có Ngay được lập bằng văn bản nhưng không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền nên chưa đảm bảo về mặt hình thức theo quy định.

Về mặt nội dung: Ngày 05/6/2024, giữa anh Dương Văn M với Công ty Cổ phần S Có Ngay ký hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 70D1-801.07 nhưng các bên không tiến hành giao nhận tài sản, không tiến hành các thủ tục sang tên tại cơ quan có thẩm quyền để chuyển quyền sở hữu theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự nên hợp đồng mua bán ngày 05/6/2024 giữa anh M và Công ty Cổ phần S Có Ngay chưa có giá trị pháp lý. Về mặt pháp lý thì anh M vẫn là chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 70D1-801.07 vì vậy chưa làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với xe mô tô biển số 70D1-801.07 kể từ khi ký kết hợp đồng cho đến nay. Do Công ty Cổ phần S Có Ngay chưa phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với xe mô tô biển số 70D1-801.07 nên hợp đồng thuê xe ngày 05/6/2024 giữa anh M và Công ty Cổ phần S Có Ngay vô hiệu. Hợp đồng

thuê xe ngày 05/6/2024 giữa anh M và Công ty Cổ phần S Có Ngay vô hiệu nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu và hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận.

Về phía bị đơn anh Dương Văn M: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thu thập được các tài liệu chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh M nhưng anh M không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là anh M đồng ý, không phản đối lời trình bày và các chứng cứ do Công ty cung cấp.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty S Có Ngay, buộc anh M có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền: 15.144.135 đồng, không chấp nhận yêu cầu đòi xe mô tô biển số 70D1-801.07, tiền thuê xe và phí.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 757.000 đồng đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Căn cứ Điều 117, 122, 124, 131, 430, 472 luật dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng thuê xe của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với anh Dương Văn M. Hợp đồng thuê xe ngày 05/6/2024, giữa anh Dương Văn M với Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với xe mô tô biển số 70D1-801.07 vô hiệu.

Buộc anh Dương Văn M có nghĩa vụ trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 15.144.000 đồng

Không chấp nhận yêu cầu đòi xe mô tô biển số 70D1-801.07, loại xe: Future F1, số khung: RLHJC7654NY342874; số máy: JC90E0361644, giấy chứng nhận đăng ký số 70 000698, tiền thuê xe và phí;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất thoả thuận trong hợp đồng thuê xe.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí 427.845 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0006261 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Tây Ninh).

Anh M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 757.000 đồng.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 - Tây Ninh;
- CCTHADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Nguyễn